

MỤC LỤC

1. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG	2
1.1. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM.....	2
1.2. LƯU Ý ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN.....	2
2. ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA BẠN	3
2.1. LƯU Ý KHI VẬN HÀNH	3
3. TỔNG QUAN SẢN PHẨM	6
3.1. MÔ HÌNH SẢN PHẨM.....	6
3.2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT	6
3.3. TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA MÁY.....	7
4. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT	7
4.1. MỞ HỘP	7
4.2. LỰA CHỌN VỊ TRÍ ĐẶT MÁY	8
4.3. KẾT NỐI ỐNG THOÁT KHÍ.....	8
5. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH	10
5.1. BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG	10
5.2. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT	11
5.3. HƯỚNG DẪN THOÁT NƯỚC	12
5.4. ĐIỀU KHIỂN TỪ XA.....	13
5.5. HƯỚNG DẪN KẾT NỐI WIFI.....	14
6. HƯỚNG DẪN BẢO TRÌ	14
6.1. VỆ SINH MÀNG LỌC THÔ.....	14
6.2. XỬ LÝ SỰ CỐ RÒ RỈ MÔI CHẤT LÀM LẠNH.....	15
7. KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP.....	15
8. BẢO QUẢN THIẾT BỊ KHI KHÔNG SỬ DỤNG	16

Vui lòng giữ cẩn thận hướng dẫn này để tham khảo thêm nếu cần thiết!

Cảm ơn quý khách đã lựa chọn sử dụng điều hòa di động của hãng VTECH365. Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng. Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật để được trợ giúp.

Bảo hành - CSKH: 0365.700.789

1. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Hãy đọc cẩn thận thao tác để sử dụng máy điều hòa di động trước khi bạn sử dụng lần đầu tiên

1.1. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

Máy điều hòa di động của chúng tôi mang đến giải pháp làm mát mạnh mẽ cho những không gian riêng biệt, giúp tạo nên môi trường sống thoải mái. Sản phẩm không chỉ làm mát mà còn có chức năng sưởi ấm, hút ẩm và thông gió, giúp lưu thông không khí và loại bỏ độ ẩm hiệu quả. Với thiết kế độc lập, không cần lắp đặt cố định, bạn có thể dễ dàng di chuyển máy đến bất kỳ vị trí nào cần làm sử dụng – từ nhà bếp, khu vực ở tạm thời, phòng máy tính, đến nhà để xe và các không gian hạn chế lắp đặt máy điều hòa truyền thống.

Chúng tôi sử dụng chất làm lạnh R290 thân thiện với môi trường, có hiệu ứng nhà kính rất thấp và không gây hại cho tầng ozon. R290 tiết kiệm năng lượng và đã được ứng dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Tuy nhiên, do tính dễ cháy cao của nó, người dùng cần chú ý tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn khi sử dụng.

CÁC KÍ HIỆU TRÊN MÁY ĐIỀU HÒA DI ĐỘNG VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

	Hãy đọc cẩn thận HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG trước khi vận hành máy.
	Thông tin để tham khảo thêm có sẵn trong HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG, HƯỚNG DẪN BẢO DƯỠNG và các tài liệu tương tự.
	Nhân viên kỹ thuật được yêu cầu đọc cẩn thận HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG và HƯỚNG DẪN BẢO DƯỠNG trước khi vận hành máy.
	Thiết bị này sử dụng CHẤT LÀM LẠNH DỄ CHÁY

1.2. LƯU Ý ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN

NHỮNG ĐIỀU SAU PHẢI LUÔN ĐƯỢC TUÂN THỦ ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN

- Thiết bị này được thiết kế dành cho người sử dụng chuyên môn hoặc được đào tạo trong các cửa hàng, ngành công nghiệp nhẹ và trang trại, hoặc cho người dùng không chuyên khi sử dụng cho mục đích thương mại.
- Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, cảm giác, tinh thần giám sát, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được các nguy cơ liên quan.
- Trẻ em không được chơi với thiết bị.

- Việc làm sạch và bảo trì thiết bị không được thực hiện bởi trẻ em nếu không có sự giám sát của người lớn.
- Thiết bị chỉ được thiết kế để sử dụng với chất làm lạnh R290 được chỉ định.
- Hệ thống tuần hoàn chất làm lạnh được niêm phong. Chỉ có kỹ thuật viên đủ điều kiện mới được thực hiện bảo dưỡng.
- Không được xả chất làm lạnh ra môi trường. R290 dễ cháy và nặng hơn không khí. Chất này sẽ tích tụ ở những khu vực thấp nhất nhưng có thể được lưu thông bởi các loại quạt thông thường.
- Nếu có hoặc nghi ngờ có sự rò rỉ của khí R290 không để những người không được đào tạo cố gắng tìm ra nguyên nhân.
- Khí R290 được sử dụng trong thiết bị không có mùi. Việc không có mùi không có nghĩa là không có khí thoát ra. Nếu phát hiện rò rỉ, ngay lập tức sơ tán tất cả mọi người ra khỏi khu vực, thông gió phòng và liên hệ với cơ quan cứu hỏa địa phương để báo cáo rằng đã xảy ra rò rỉ khí propane.
- Không cho bất kỳ ai trở lại phòng cho đến khi kỹ thuật viên bảo dưỡng đủ điều kiện có mặt và xác nhận an toàn để quay trở lại.
- Không sử dụng bật lửa, thuốc lá hoặc bất kỳ nguồn phát nhiệt dễ gây cháy nổ nào bên trong hoặc xung quanh thiết bị.
- Các bộ phận linh kiện được thiết kế dành riêng cho R290 không tạo tia lửa. Các bộ phận này chỉ được thay thế bằng các linh kiện sửa chữa giống hệt và đạt đủ tiêu chuẩn của nhà sản xuất

VIỆC KHÔNG TUÂN THỦ NHỮNG CẢNH BÁO NÀY CÓ THỂ GÂY RA NỔ, TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG VÀ THIẾT HẠI TÀI SẢN.

2. ĐẢM BẢO AN TOÀN CỦA BẠN

Sự an toàn của bạn là điều quan trọng nhất chúng tôi mà chúng tôi quan tâm.

 CẢNH BÁO	Hãy đọc cẩn thận HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG và hiểu rõ về cách sử dụng trước khi sử dụng thiết bị
--	--

2.1. LƯU Ý KHI VẬN HÀNH

- Nếu dây nguồn bị hư hỏng, cần được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc người có trình độ tương đương để tránh nguy cơ tai nạn.
- Trong quá trình bảo dưỡng, thiết bị phải được ngắt kết nối khỏi nguồn điện.
- Luôn vận hành thiết bị từ nguồn điện có điện áp, tần số và công suất tương đương như được chỉ định trên bảng thông số sản phẩm.
- Luôn sử dụng ổ cắm có nối đất.
- Rút phích cắm dây nguồn khi làm sạch hoặc khi không sử dụng.
- Không vận hành thiết bị khi tay ướt; ngăn chặn nước dính lên lên thiết bị.
- Không nhúng hoặc để thiết bị tiếp xúc với mưa, độ ẩm hay bất kỳ chất lỏng nào khác.
- Không để thiết bị hoạt động mà không có người giám sát; không nghiêng hay lật ngược thiết bị.
- Không rút dây nguồn khi thiết bị đang hoạt động.
- Không rút dây nguồn bằng cách kéo mạnh dây nguồn.
- Không sử dụng dây nối hay phích cắm chuyển đổi.
- Không đặt đồ vật lên thiết bị.
- Không leo trèo hoặc ngồi lên thiết bị.

- Không chèn ngón tay hoặc vật dụng khác vào lỗ thoát khí.
- Không chạm vào lỗ hút không khí hoặc các vây nhôm của thiết bị.
- Không vận hành thiết bị nếu nó bị rơi, hư hỏng hoặc có dấu hiệu không hoạt động đúng chức năng.
- Không làm sạch thiết bị bằng bất kỳ hóa chất nào.
- Đảm bảo thiết bị được đặt cách xa nguồn lửa, vật liệu dễ cháy hoặc chất nổ.
- Thiết bị phải được lắp đặt theo đúng quy định về dây điện quốc gia.
- Không sử dụng phương pháp nào khác ngoài những khuyến cáo của nhà sản xuất để tăng tốc quá trình rửa đông hoặc làm sạch.
- Thiết bị phải được lưu trữ trong phòng không có nguồn nhiệt hoạt động liên tục (ví dụ: ngọn lửa, bếp gas hoặc lò sưởi điện đang hoạt động).
- Thiết bị phải được lưu trữ sao cho tránh được hư hỏng cơ học.
- Không được bóc tách hoặc đốt cháy thiết bị, ngay cả sau khi sử dụng.
- Hãy lưu ý rằng các chất làm lạnh có thể không có mùi.
- Hệ thống ống dẫn phải được bảo vệ khỏi hư hỏng vật lý và không được lắp đặt trong không gian không thông gió nếu diện tích không gian đó nhỏ hơn 10m².
- Phải tuân thủ các quy định về khí đốt quốc gia.
- Giữ cho mọi lỗ thông gió cần thiết luôn thông thoáng.
- Thiết bị phải được lưu trữ trong khu vực thông thoáng, với diện tích phòng phù hợp với yêu cầu vận hành.

 CẢNH BÁO	Bất kỳ người nào tham gia vào công việc xử lý hoặc can thiệp vào hệ thống chất làm lạnh phải có chứng chỉ hợp lệ do cơ quan đánh giá được công nhận trong ngành, chứng nhận năng lực xử lý chất làm lạnh một cách an toàn theo tiêu chuẩn đánh giá được công nhận.
 CẢNH BÁO	Việc bảo dưỡng thiết bị chỉ được thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Các công việc bảo trì và sửa chữa cần sự hỗ trợ của nhân viên có tay nghề khác phải được tiến hành dưới sự giám sát của người có năng lực xử lý chất làm lạnh dễ cháy.

BIỆN PHÁP AN TOÀN KHI BẢO DƯỠNG

2.1.1. Kiểm tra khu vực

Trước khi bắt đầu công việc trên các hệ thống chứa chất làm lạnh dễ cháy, cần thực hiện các kiểm tra an toàn nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh tia lửa. Đối với việc sửa chữa hệ thống làm lạnh, các biện pháp phòng ngừa sau đây phải được tuân thủ trước khi tiến hành công việc trên hệ thống.

2.1.2. Quy trình làm việc

Công việc phải được thực hiện theo quy trình kiểm soát chặt chẽ nhằm giảm thiểu nguy cơ xuất hiện khí hoặc hơi dễ cháy trong quá trình thực hiện.

2.1.3. Khu vực làm việc chung

- Tất cả nhân viên bảo trì và những người làm việc trong khu vực cần được hướng dẫn về tính chất của công việc đang được thực hiện.
- Tránh làm việc trong các không gian chật hẹp.
- Khu vực xung quanh nơi làm việc phải được phân chia rõ ràng.

- Đảm bảo rằng điều kiện trong khu vực đã được làm an toàn thông qua việc kiểm soát các vật liệu dễ cháy.

2.1.4. Kiểm tra sự hiện diện của chất làm lạnh

- Khu vực cần được kiểm tra bằng thiết bị dò chất làm lạnh phù hợp trước và trong quá trình làm việc, nhằm đảm bảo kỹ thuật viên nhận biết được môi trường có khả năng chứa khí dễ cháy.
- Đảm bảo rằng thiết bị dò rò rỉ sử dụng phù hợp với các chất làm lạnh dễ cháy, tức là không tạo tia lửa, được niêm phong đầy đủ hoặc có tính an toàn nội tại.

2.1.5. Sự có mặt của bình chữa cháy

- Nếu có bất kỳ công việc nhiệt nào được thực hiện trên thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ bộ phận liên quan nào, cần phải có sẵn thiết bị chữa cháy phù hợp.
- Phải có một bình chữa cháy bột khô hoặc CO2 gần khu vực nạp.

2.1.6. Không có nguồn phát lửa

- Không được phép bất kỳ người nào thực hiện công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh, trong đó có việc phơi bày bất kỳ đường ống nào chứa hoặc đã chứa chất làm lạnh dễ cháy, sử dụng bất kỳ nguồn kích lửa nào theo cách có thể dẫn đến nguy cơ cháy hoặc nổ.
- Tất cả các nguồn lửa có khả năng, bao gồm cả việc hút thuốc lá, phải được giữ cách xa đủ so với khu vực lắp đặt, sửa chữa, tháo dỡ và xử lý, trong quá trình đó chất làm lạnh dễ cháy có thể bị giải phóng ra không gian xung quanh.
- Trước khi bắt đầu công việc, khu vực xung quanh thiết bị phải được kiểm tra để đảm bảo không có nguy cơ cháy nổ hoặc nguồn kích lửa.
- Các biển “Cấm hút thuốc” phải được treo tại chỗ.

2.1.7. Khu vực thông gió

- Đảm bảo rằng khu vực làm việc là ngoài trời hoặc được thông gió đầy đủ trước khi can thiệp vào hệ thống hoặc thực hiện bất kỳ công việc nhiệt nào.
- Mức độ thông gió phải được duy trì liên tục trong suốt quá trình thực hiện công việc.
- Hệ thống thông gió nên phân tán một cách an toàn bất kỳ chất làm lạnh nào bị giải phóng và tốt nhất là đẩy chúng ra bên ngoài vào không khí.

2.1.8. Kiểm tra thiết bị làm lạnh

- Trong trường hợp thay thế các thành phần điện, chúng phải phù hợp với mục đích sử dụng và đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đúng yêu cầu.
- Mọi lúc cần tuân thủ các hướng dẫn bảo trì và dịch vụ của nhà sản xuất. Nếu có thắc mắc, hãy tham khảo ý kiến bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ.

Các kiểm tra sau đây phải được áp dụng đối với các lắp đặt sử dụng chất làm lạnh dễ cháy:

- Dung tích chất làm lạnh nạp vào phải phù hợp với diện tích phòng mà các bộ phận chứa chất làm lạnh được lắp đặt;
- Hệ thống máy móc thông gió và các lỗ thông gió phải hoạt động đầy đủ và không bị cản trở;
- Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, mạch phụ phải được kiểm tra sự hiện diện của chất làm lạnh;
- Các dấu hiệu nhận dạng trên thiết bị phải luôn được nhìn thấy và dễ đọc. Những dấu hiệu không rõ ràng phải được khắc phục;
- Ống dẫn hoặc các bộ phận của hệ thống làm lạnh phải được lắp đặt ở vị trí không dễ bị tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể gây ăn mòn các bộ phận chứa chất làm lạnh, trừ khi các bộ phận đó được chế tạo từ vật liệu có khả năng chống ăn mòn tự nhiên hoặc được bảo vệ phù hợp để chống lại hiện tượng ăn mòn.

2.1.9. Kiểm tra các thiết bị điện

- Việc sửa chữa và bảo trì các thành phần điện phải bao gồm kiểm tra an toàn ban đầu và quy trình kiểm tra các bộ phận.

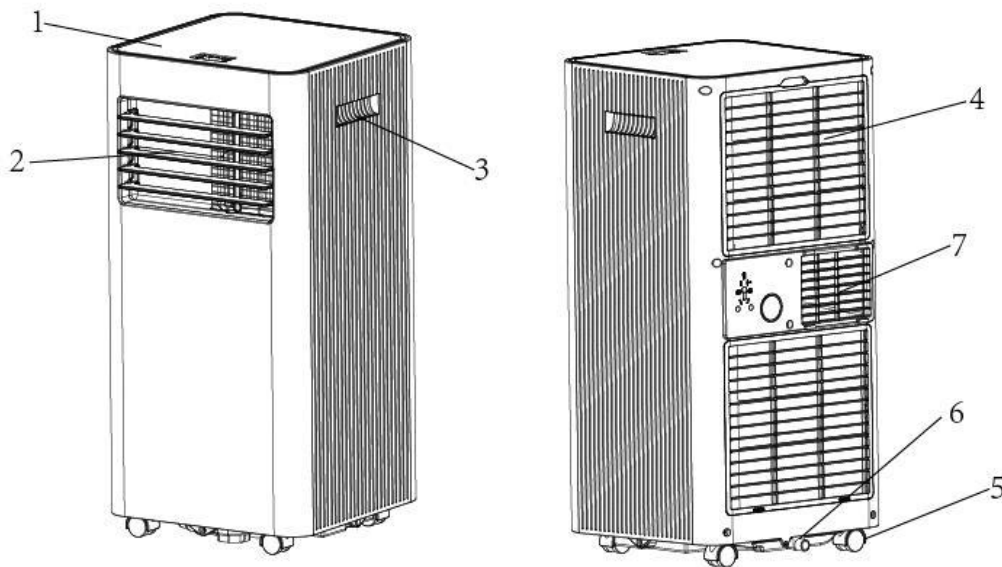
- Nếu phát hiện lỗi có thể gây nguy cơ an toàn, không được kết nối nguồn điện vào mạch cho đến khi lỗi được khắc phục một cách thỏa đáng.
- Nếu lỗi không thể sửa chữa ngay lập tức nhưng cần phải tiếp tục vận hành, phải sử dụng giải pháp tạm thời phù hợp. Việc này phải được báo cáo cho chủ sở hữu thiết bị để tất cả các bên liên quan được thông báo.

Các kiểm tra an toàn ban đầu phải bao gồm:

- Các tụ điện phải được xả hoàn toàn: việc này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh khả năng phát sinh tia lửa.
- Đảm bảo rằng không có thành phần điện hoặc dây dẫn nào bị rò khi đang nạp, thu hồi hoặc xả hệ thống;
- Đảm bảo mối nối đất được duy trì liên tục.

3. TỔNG QUAN SẢN PHẨM

3.1. MÔ HÌNH SẢN PHẨM



1	Bảng điều khiển	4	Cửa hút gió với màng lọc thô	7	Đường khí thải ra ngoài
2	Cửa gió ra với cánh đảo gió	5	Bánh xe		
3	Tay nắm	6	Lỗ thoát nước thải		

3.2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mẫu	
Công suất làm lạnh	9000 BTU/h
Công suất làm nóng	7000 BTU/h
Điện áp định mức	AC 220–240V/ 50Hz
Công suất /Dòng điện định mức chiều lạnh	1003W/4.5A

Công suất /Dòng điện định mức chiều nóng	834W/3.8A
Tiêu chuẩn bảo vệ	IP1X
Độ ồn	< 65dB
Môi chất làm lạnh	R290 180g
Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ (°C)	16 - 32
Lưu lượng gió tối đa	330m ³ /h
Áp suất làm việc phía hút/xả tối đa	0.7MPa/3.2MPa
Áp suất tối đa cho phép theo thiết kế ở phía áp suất cao/thấp	3.2 MPa
Áp suất tối đa cho phép của bộ trao đổi nhiệt	3.2MPa
Khối lượng	24kg
Kích thước máy	348x350x701mm

3.3. TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA MÁY

- Hiệu suất làm việc cao cùng kích thước nhỏ gọn.
- Tính năng: Làm mát, sưởi ấm, hút ẩm, quạt.
- Nhiệt độ cài đặt hiển thị trên màn hình LED.
- Hẹn giờ bật/tắt.
- Chế độ ngủ.
- Hệ thống tự động bốc hơi giúp hoạt động hiệu quả.
- Tự động khởi động lại khi mất điện.
- Rã đông tự động khi hoạt động trong môi trường có nhiệt độ thấp.
- Điều khiển thông qua bảng điều khiển cảm ứng, điều khiển từ xa hoặc thông qua điện thoại.
- 2 chế độ gió
- Bánh xe cùng tay nắm di chuyển dễ dàng.

4. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

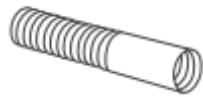
4.1. MỞ HỘP

Mở hộp ra lấy máy và các phụ kiện của máy ra ngoài

Kiểm tra xem thiết bị xem có hư hỏng, trầy xước hay không.

Kiểm tra tem thông số và tem bảo hành của máy xem có bị lỗi hay không.

Phụ kiện theo máy bao gồm:

Ống xả khí thải	
Đầu ống nối	

Bộ phụ kiện chuyển đổi lắp cửa sổ	
	
Điều khiển từ xa	

4.2. LỰA CHỌN VỊ TRÍ ĐẶT MÁY

- Nếu thiết bị bị nghiêng quá 45°, hãy để thiết bị đứng thẳng ít nhất 24 giờ trước khi khởi động.
- Đặt thiết bị trên bề mặt chắc chắn, bằng phẳng, tại khu vực có ít nhất 50 cm khoảng trống xung quanh để đảm bảo lưu thông không khí đúng cách.
- Không vận hành thiết bị gần tường, rèm cửa hoặc các vật khác có thể chặn luồng khí vào và ra. Giữ lối hút và thoát khí luôn thông thoáng, không có vật cản.

Không lắp đặt thiết bị tại các vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi:

- Nguồn nhiệt như lò sưởi, bộ tản nhiệt, bếp hoặc các thiết bị sinh nhiệt khác.
- Ánh nắng trực tiếp.
- Rung động cơ học hoặc va đập mạnh.
- Môi trường có nhiều bụi.
- Khu vực thiếu thông gió như trong tủ kín hoặc giá sách.
- Bề mặt không bằng phẳng.

⚠ CẢNH BÁO!

Chỉ lắp đặt thiết bị trong phòng có diện tích tối thiểu 10 m². Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nguy cơ rò rỉ khí dễ cháy.

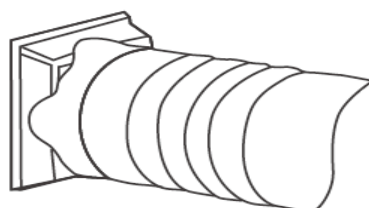
4.3. KẾT NỐI ỐNG THOÁT KHÍ

Máy điều hòa không khí cần được thông gió ra bên ngoài để khí thải thoát khỏi phòng, vì luồng khí này chứa nhiệt thải và hơi ẩm.

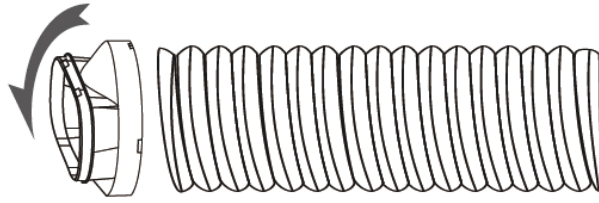
Không thay thế hoặc kéo dài ống xả hơn chiều dài quy định của ống, vì điều này có thể làm giảm hiệu suất, thậm chí khiến thiết bị ngừng hoạt động do áp suất ngược thấp.

Hướng dẫn lắp đặt hệ thống thông gió:

Bước 1: Kết nối đầu nối ống với một đầu của ống xả.



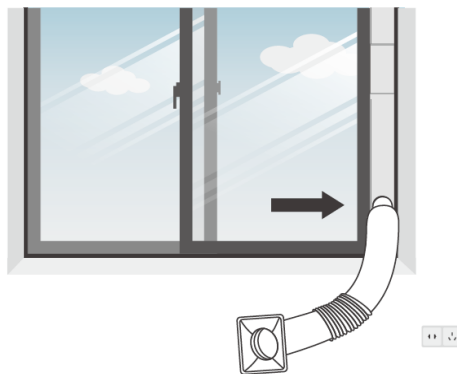
Bước 2: Kết nối đầu còn lại của ống xả với bộ điều hợp cửa sổ.



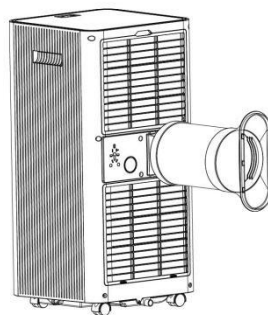
Bước 3: Kéo dài bộ khung cửa sổ theo chiều dài cửa sổ của bạn. Gắn ống xả vào bộ khung cửa sổ.



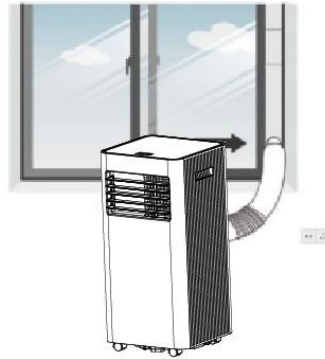
Bước 4: Đóng cửa sổ để cố định bộ khung vào vị trí. Đảm bảo bộ khung được giữ chắc chắn, có thể sử dụng băng keo để cố định nếu cần. Khuyến nghị bịt kín khoảng trống giữa bộ điều hợp và mép cửa sổ để đạt hiệu quả tối ưu.



Bước 5: Gắn đầu nối ống vào cửa thoát khí của thiết bị.



Bước 6: Điều chỉnh độ dài của ống xả linh hoạt, tránh làm gập ống. Đặt máy điều hòa gần ổ cắm điện.

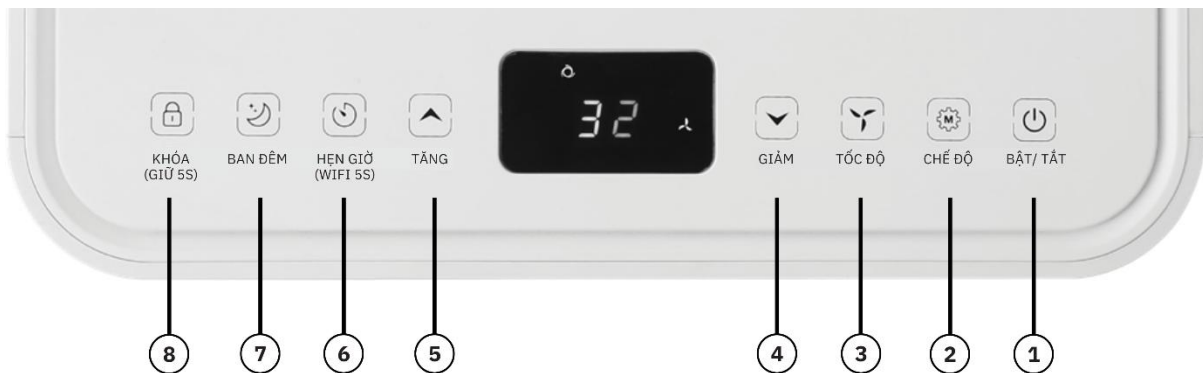


Bước 7: Điều chỉnh cửa gió tại lối thoát khí, sau đó bật thiết bị lên.

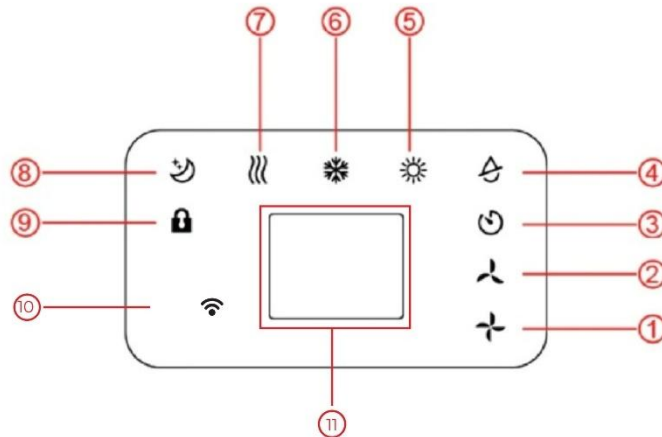
5. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

5.1. BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG

Lưu ý: Máy điều hòa có tính năng tự động khởi động lại khi có điện trở lại. Các cài đặt sẽ được giữ nguyên trạng thái giống như trạng thái trước khi máy bị dừng do mất điện đột ngột.



1	Bật/tắt	Ấn để bật và tắt máy
2	Chế độ	Ấn để chuyển các chế độ: Làm mát, sưởi ấm, hút ẩm, quạt gió
3	Tốc độ	Ấn để điều chỉnh 2 tốc độ quạt gió: Mạnh và Yếu
4	Giảm	Giảm nhiệt độ mong muốn hoặc giảm thời gian hẹn giờ
5	Tăng	Tăng nhiệt độ mong muốn hoặc tăng thời gian hẹn giờ
6	Hẹn giờ (WIFI 5s)	Ấn để máy vào chế độ cài đặt thời gian hẹn giờ tự động bật hoặc tắt. Ấn giữ 5 giây để bật chế độ wifi trên máy
7	Ban đêm	Bật/tắt chế độ ban đêm
8	Khóa trẻ em (5s)	Ấn giữ 5 giây để khóa trẻ em



1	Tốc độ gió cao	5	Chế độ sưởi ấm	9	Khóa trẻ em
2	Tốc độ gió thấp	6	Chế độ làm mát	10	Chế độ WIFI
3	Chế độ hẹn giờ	7	Chế độ quạt gió	11	Màn hình hiển thị
4	Chế độ hút ẩm	8	Chế độ ngủ		

5.2. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT

5.2.1. Bật và tắt máy

Khi muốn bật máy ấn nút **“Bật/tắt”** trên bảng điều khiển. Chế độ **“Quạt gió”** là chế độ mặc định khi bật. Mở cửa gió của máy trước khi lựa chọn các chế độ khác nhau.

Ấn nút **“Bật/tắt”** để tắt máy

5.2.2. Các chế độ hoạt động

Máy có 5 chế độ hoạt động khác nhau: Làm lạnh, sưởi ấm, hút ẩm, quạt gió và ban đêm. Ấn nút **“Chế độ”** để điều chỉnh các chế độ hoạt động của máy.

Chế độ làm mát

Sử dụng chế độ làm mát để giảm nhiệt độ phòng của bạn. Ấn nút **“Chế độ”** nhiều lần cho tới khi đèn LED của chế độ làm mát sáng lên.

Sau đó ấn nút **“Tăng”** hoặc **“Giảm”** để thay đổi nhiệt độ mong muốn hiển thị lên màn hình.

Nhiệt độ có thể cài đặt từ 16 °C tới 32 °C.

Ấn nút **“Tốc độ”** để chọn chế độ quạt gió mong muốn.

Có thể điều chỉnh hướng gió lên xuống hoặc trái phải bằng cách chỉnh cửa gió bằng tay.

Lưu ý: Máy sẽ dừng hoạt động khi nhiệt độ phòng thấp hơn nhiệt độ cài đặt

Chế độ sưởi ấm

Sử dụng chế độ này khi muốn làm tăng nhiệt độ phòng của bạn. Ấn nút **“Chế độ”** liên tục cho tới khi đèn LED hiển thị của chế độ sưởi ấm sáng lên.

Các bước chỉnh nhiệt độ và tốc độ quạt làm tương tự như chế độ làm mát

Lưu ý: Cần kết nối ống thoát nước để thiết bị hoạt động liên tục.

Chế độ quạt gió

Sử dụng chế độ này khi muốn lưu thông không khí trong phòng nhưng không muốn làm thay đổi nhiệt độ hay độ ẩm trong phòng.

Ấn nút **“Chế độ”** liên tục cho tới khi đèn LED hiển thị của chế độ quạt gió sáng lên.

Điều chỉnh tốc độ quạt gió bằng nút **“Tốc độ”**.

Chế độ hút ẩm

Sử dụng chế độ này khi muốn làm giảm độ ẩm trong phòng. Ấn nút “Chế độ” liên tục cho tới khi đèn LED hiển thị của chế độ sưởi ẩm sáng lên.

Chế độ này không cho phép người dùng điều chỉnh tốc độ quạt gió và sẽ mặc định đặt ở chế độ quạt gió thấp.

Lưu ý: Người dùng cần kết nối ống thoát nước với cửa thoát nước của máy ở đằng sau bên dưới của máy.

Chế độ ban đêm

Chế độ ban đêm chỉ có thể kích hoạt khi máy ở chế độ làm mát hoặc chế độ sưởi ẩm.

Trong chế độ làm mát:

- Sau 1 giờ nhiệt độ sẽ tự động tăng lên 1 °C.
- Sau 1 giờ tiếp theo nhiệt độ sẽ tăng lên 1 °C nữa.

Trong chế độ sưởi ẩm:

- Sau 1 giờ nhiệt độ sẽ tự động giảm đi 1 °C.
- Sau 1 giờ tiếp theo nhiệt độ sẽ giảm đi 1 °C nữa.

Sau đó nhiệt độ được giữ nguyên trong vòng 10 giờ và tất cả các đèn báo sẽ mờ dần.

Chế độ này không cho phép người dùng điều chỉnh tốc độ quạt gió và sẽ mặc định đặt ở chế độ quạt gió thấp.

5.2.3. Hẹn giờ

Máy có 2 chế độ hẹn giờ là chế độ hẹn giờ tắt và hẹn giờ bật. Thời gian cài đặt hẹn giờ trong khoảng từ 1 – 24 giờ.

Hẹn giờ tắt máy

Chế độ hẹn giờ tắt máy chỉ hoạt động khi máy đang ở trong trạng thái bật.

- Ấn nút “**Hẹn giờ**” để vào chế độ hẹn giờ.
- Ấn nút “**Tăng**” hoặc “**Giảm**” để thay đổi thời gian tắt máy, tính từ thời điểm hẹn giờ.

Hẹn giờ bật máy

Chế độ hẹn giờ bật máy chỉ hoạt động khi máy đang ở trong trạng thái tắt.

- Ấn nút “**Hẹn giờ**” để vào chế độ hẹn giờ.
- Ấn nút “**Tăng**” hoặc “**Giảm**” để thay đổi thời gian bật máy, tính từ thời điểm hẹn giờ.

Để thoát khỏi chế độ hẹn giờ, ấn nút thay đổi thời gian để màn hình của máy hiển thị “00”. Có thể ấn nút “**Bật/tắt**” khi máy đang ở chế độ hẹn giờ để thoát khỏi chế độ hẹn giờ.

5.2.4. Tự động rửa đông

Khi nhiệt độ phòng thấp, sương giá có thể hình thành trên dàn bay hơi trong quá trình vận hành. Thiết bị sẽ tự động bắt đầu quá trình xả đá, đèn báo nguông sẽ nhấp nháy. Trình tự kiểm soát rửa đông diễn ra như sau:

Khi thiết bị hoạt động ở chế độ làm mát hoặc hút ẩm:

Nếu cảm biến nhiệt độ môi trường phát hiện nhiệt độ dàn bay hơi giảm xuống dưới -1°C, máy nén sẽ tự động dừng hoạt động trong 10 phút hoặc cho đến khi nhiệt độ dàn bay hơi tăng lên 7°C.

Sau đó, thiết bị sẽ tự động khởi động lại và tiếp tục vận hành ở chế độ làm mát.

Khi thiết bị hoạt động ở chế độ sưởi ẩm hoặc hút ẩm

Nếu cảm biến nhiệt độ dàn bay hơi phát hiện nhiệt độ dàn bay hơi giảm xuống dưới 40°C và chênh lệch nhiệt độ giữa dàn bay hơi và nhiệt độ phòng nhỏ hơn 19°C sau 20 phút vận hành, thiết bị sẽ bắt đầu quá trình xả đá.

Quá trình xả đá sẽ kéo dài 5 phút, trong thời gian này đèn báo nguông sẽ nhấp nháy.

5.2.5. Bảo vệ quá tải

Trong trường hợp mất điện, để bảo vệ máy nén, sẽ có thời gian trễ là 3 phút trước khi máy nén khởi động lại.

5.3. HƯỚNG DẪN THOÁT NƯỚC

Hệ thống tự động bay hơi

Hệ thống tự bay hơi sử dụng lượng nước ngưng tụ để làm mát dàn ngưng, giúp thiết bị hoạt động hiệu quả hơn. Khi vận hành ở chế độ làm mát, không cần xả nước trừ khi thiết bị hoạt động ở chế độ sưởi, hút ẩm hoặc trong điều kiện độ ẩm cao. Nước ngưng tụ sẽ bay hơi tại dàn ngưng và được thải ra ngoài qua ống thoát khí.

Thoát nước liên tục trong chế độ sưởi ẩm và hút ẩm:

Để thiết bị hoạt động liên tục hoặc không cần giám sát trong các chế độ này, hãy kết nối ống thoát nước đi kèm với thiết bị. Nước ngưng có thể tự động chảy vào xô hoặc thoát ra theo trọng lực.

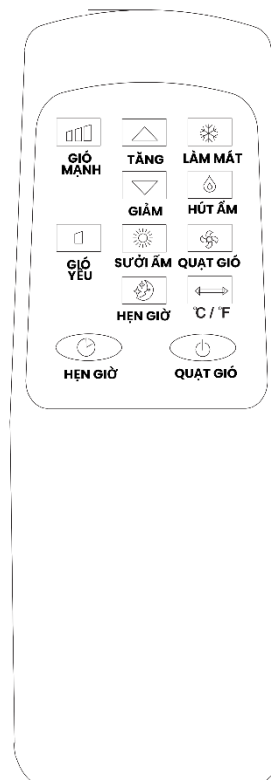
Hướng dẫn lắp đặt ống thoát nước:

- Tắt nguồn thiết bị trước khi thao tác
- Tháo nút chặn ở lỗ thoát nước và cất giữ cẩn thận.
- Kết nối ống thoát nước một cách chắc chắn, đảm bảo không bị gấp hoặc tắc nghẽn.
- Đặt đầu ra của ống vào xô hoặc cống thoát nước, đảm bảo nước có thể chảy ra tự do.
- Không nhúng đầu ống vào nước, vì có thể gây hiện tượng khóa khí (Air Lock) trong ống.



Do áp suất âm trong khay chứa nước ngưng lớn, hãy **đặt ống thoát nước nghiêng xuống sàn**, với độ nghiêng **trên 20 độ**. Duỗi thẳng ống thoát nước để tránh tạo thành đoạn gấp khúc gây tắc nghẽn dòng chảy.

5.4. ĐIỀU KHIỂN TỪ XA



5.5. HƯỚNG DẪN KẾT NỐI WIFI

Ứng dụng “Smart Life” có mặt trên cửa hàng ứng dụng của Android và IOS. Quét mã QR hoặc tìm kiếm cụm từ “Smart life” trên thanh tìm kiếm trong cửa hàng ứng dụng để tải về.



Download Smart Life App



Ứng dụng này cho phép bạn điều khiển máy hút ẩm qua mạng. Yêu cầu là có kết nối Wi-Fi ổn định với bộ định tuyến của bạn và ứng dụng miễn phí “Smart Life”.

1. Cài đặt ứng dụng “**Smart Life**” và tạo tài khoản người dùng. Nếu không muốn tạo tài khoản vui lòng ấn vào: “Try as Guest”
2. Kích hoạt chức năng Wi-Fi trong cài đặt của thiết bị bằng cách ấn giữ nút **Hẹn giờ** trong vòng 5 giây
3. Hãy đảm bảo 3 thiết bị: Bộ định tuyến, điện thoại và máy hút ẩm ở gần nhau.
4. Bật bluetooth trên điện thoại của bạn
5. Nếu khi kích hoạt chức năng Wifi thành công, đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ nhấp nháy. Sau 3 phút, trạng thái sẽ bị hủy nếu không có cấu hình mạng và đèn chỉ báo sẽ tắt. Nếu bạn cần kết nối lại Wi-Fi, giữ nút “**Hẹn giờ**” trong 5 giây để bắt đầu cấu hình mạng, đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ nhấp nháy trở lại.
6. Khi đèn chỉ báo Wi-Fi nhấp nháy, ấn vào dấu “+” ở góc trên bên phải màn hình - “**Add device**” và chờ một lúc.
7. Biểu tượng máy điều hòa sẽ hiện ra khi điện thoại tìm thấy thiết bị. Ấn chọn vào biểu tượng đó, nhập mật khẩu wifi và ấn vào “**Tiếp theo**” để kết nối
8. Sau khi kết nối thành công có thể tiến hành đổi tên thiết bị hoặc ấn “**Hoàn tất**” để kết thúc quá trình kết nối

Ghi chú:

- Khi thiết bị đã được kết nối thành công, đèn Wi-Fi sẽ sáng. Giờ đây, bạn có thể điều khiển thiết bị bằng cách sử dụng ứng dụng Smart Life.
- Máy chỉ có thể kết nối với mạng wifi 2.4Ghz.

6. HƯỚNG DẪN BẢO TRÌ

Lưu ý: Trước khi vệ sinh và bảo trì máy, hãy chắc chắn tắt máy và rút phích cắm để tránh bị điện giật.

6.1. VỆ SINH MÀNG LỌC THÔ

Vệ sinh màng lọc thô của máy định kỳ 2 lần/ tuần.

Bụi bám trên bộ lọc làm hạn chế lưu lượng không khí. Lưu lượng không khí bị hạn chế làm giảm hiệu quả của hệ thống và nếu bộ lọc bị tắc nghẽn, nó có thể gây hư hại cho thiết bị.

Bộ lọc không khí cần được vệ sinh định kỳ. Bộ lọc không khí có thể tháo rời để dễ dàng vệ sinh.

Không vận hành thiết bị khi không có bộ lọc không khí, vì điều này có thể làm bẩn dàn trao đổi nhiệt của máy.

1. Tháo bộ lọc thô ra khỏi phía sau máy.
2. Sử dụng máy hút bụi để nhẹ nhàng hút bụi trên bề mặt. Nếu bộ lọc rất bẩn, hãy rửa nó bằng nước và chất tẩy rửa mềm, sau đó lau khô hoàn toàn.
3. Đặt lại bộ lọc vào vị trí cũ.

Lưu ý: Không chạm vào dàn trao đổi nhiệt bằng tay trần vì có thể làm bị thương ngón tay.

6.2. XỬ LÝ SỰ CỐ RÒ RỈ MÔI CHẤT LÀM LẠNH

- Khí gas nặng hơn không khí, có thể tích tụ trong không gian kín, đặc biệt ở các khu vực thấp hơn mặt đất.
- Loại bỏ mọi nguồn gây cháy tiềm ẩn.
- Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phù hợp.
- Sơ tán những người không liên quan, cô lập và thông gió khu vực bị ảnh hưởng.
- Tránh tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo. Không hít phải hơi gas.
- Ngăn chặn môi chất lạnh xâm nhập vào hệ thống cống thoát nước và nguồn nước cộng đồng.
- Nếu an toàn, ngăn chặn nguồn rò rỉ. Có thể sử dụng phun nước để phân tán hơi gas.
- Cô lập khu vực cho đến khi khí gas được phân tán hoàn toàn. Thông gió và kiểm tra nồng độ khí trước khi vào.
- Liên hệ với cơ quan chức năng để xử lý sau sự cố rò rỉ.

7. KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP

Vấn đề gặp phải	Nguyên nhân có thể gây ra	Cách giải quyết
Máy không hoạt động	Không có nguồn điện	Kết nối với ổ cắm hoạt động và bật nguồn
	Đèn báo 'Mức nước' nhấp nháy	Xả nước trong khay chứa bằng cách tháo nút cao su
	Nhiệt độ phòng $<5^{\circ}\text{C}$ hoặc $>35^{\circ}\text{C}$	Bảo vệ tự động được thiết kế để bảo vệ thiết bị. Không thể hoạt động dưới nhiệt độ như vậy
Hoạt động kém	Bộ lọc không khí có bị tắc nghẽn không?	Vệ sinh bộ lọc không khí theo hướng dẫn
	Có bị chặn ống hút khí vào hoặc ống xả khí không?	Loại bỏ vật cản khỏi ống xả khí hoặc ống hút khí.
	Kiểm tra cửa phòng hoặc cửa sổ có mở hay không?	Đóng cửa và cửa sổ lại
	Kiểm tra chế độ vận hành và nhiệt độ cài đặt	Đặt lại chế độ và nhiệt độ theo hướng dẫn sử dụng
	Kiểm tra ống xả khí có bị lỏng không?	Đảm bảo ống xả khí phải lắp chắn chắn
Rò rỉ nước	Kiểm tra nước tràn khi di chuyển thiết bị	Đổ hết nước ra khỏi khay chứa bằng cách tháo nút cao su
	Kiểm tra ống thoát nước có bị gấp hoặc xoắn không?	Duỗi thẳng ống để tránh gây nghẹt

Tiếng ồn lớn khi hoạt động	Máy có được đặt ở vị trí phẳng không?	Đặt máy trên mặt sàn phẳng
	Kiểm tra xem có bộ phận nào bị lắp lỏng hoặc rung không?	Cố định và siết chặt các bộ phận
	Tiếng ồn như nước chảy	Đây là âm thanh bình thường của môi chất làm lạnh đang lưu thông
E0	Lỗi kết nối giữa bo mạch chính và bo mạch hiển thị	Kiểm tra dây kết nối bo hiển thị xem có lỏng hay không
E1	Lỗi cảm biến nhiệt độ môi trường	Kiểm tra kết nối hoặc thay thế cảm biến
E2	Lỗi cảm biến nhiệt độ dàn lạnh	Kiểm tra kết nối hoặc thay thế cảm biến
Ft	Cảnh báo mức nước ngưng tụ cao	Đổ hết nước ra khỏi khay chứa bằng cách tháo nút cao su

8. BẢO QUẢN THIẾT BỊ KHI KHÔNG SỬ DỤNG

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian dài (hơn vài tuần), tốt nhất là làm sạch thiết bị và làm khô hoàn toàn. Hãy cất giữ thiết bị theo các bước sau:

1. Nhấn vào nút nguồn để tắt máy và rút phích cắm thiết bị.
2. Xả hết nước còn lại ra khỏi thiết bị.
3. Vệ sinh bộ lọc và để bộ lọc khô hoàn toàn ở nơi râm mát.
4. Lắp lại bộ lọc vào đúng vị trí.
5. Thiết bị phải được giữ ở vị trí thẳng đứng khi bảo quản.
6. Bảo quản máy ở nơi khô ráo, thông thoáng, không có khí ăn mòn và an toàn trong nhà.

CHÚ Ý:

Bộ phận bay hơi bên trong máy phải được làm khô hoàn toàn trước khi đóng gói thiết bị để tránh hư hỏng linh kiện và nấm mốc. Rút phích cắm thiết bị và đặt nó ở nơi khô ráo, thoáng mát trong vài ngày để làm khô.



- **Trụ sở chính:** Số 23/49 ngõ Tiến Bộ, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Trung tâm bảo hành chi nhánh miền Bắc:** Số 45/5 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Văn phòng trưng bày sản phẩm:** Số 46A, ngõ 640, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 11, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Trung tâm bảo hành chi nhánh miền Nam:** Số 634/7 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- **Hotline:** 0365799789

- **Bảo hành - CSKH:** 0365700789

- **Email:** vtech365vietnam@gmail.com